

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 25/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Châu và Ông Võ Đình Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Đình Hội – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2018/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43A/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1997, tại tỉnh Đắk Nông; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: tổ 6, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1969 và bà Tăng Thị L, sinh năm 1973 đều trú tại tổ 6, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; có vợ Châu Thị Thanh H, sinh năm 1999, trú tại tổ 6, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; tiền sự: không; tiền án: 01 tiền án, tại bản án số 15/2016/HS-ST, ngày 28/3/2016TAND huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Giao cấu với trẻ em”; bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/7/2018 đến ngày 08/10/2018 được tại ngoại - Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị C: Ông Lê Thành L, sinh năm 1977, địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Thị Thu L: Ông Phạm Ngọc V, địa chỉ: thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Xuân C, sinh năm 1977, địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

2. Chị Lê Thị A, sinh năm 1989, địa chỉ: thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

3. Anh Phan Tất T1, sinh năm 1999, địa chỉ: thôn H, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

4. Anh Mai Văn T2, sinh năm 1994, địa chỉ: thôn T, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

5. Anh Võ Đình V, sinh năm 1999, địa chỉ: thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

6. Anh Võ Đăng B, sinh năm 1994, địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

7. Anh Nguyễn Đức Anh T3; sinh năm 2001 - vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Thái (cha ruột): Ông Nguyễn Đức K - vắng mặt, cùng địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

8. Chị Nông Thị Kim C1, sinh năm 1996, địa chỉ: thôn 11, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông - (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

9. Anh Phạm Văn D, sinh năm 1985, địa chỉ: thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

10. Anh Lê Hồng T4, sinh năm 1995, địa chỉ: buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

11. Anh Võ Đình P, sinh năm 1998, địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông - (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

12. Anh Phạm Xuân T5, sinh năm 1988, địa chỉ: buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

13. Anh Trương Quốc T6, sinh năm 1995, địa chỉ: buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

14. Anh Vũ Anh T7, sinh năm 2000, địa chỉ: thôn S, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

15. Bà Tăng Thị L, sinh năm 1973, địa chỉ: Tổ 6, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân thị trấn Đ; Địa chỉ: thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn K - Chủ tịch UBND thị trấn Đ - (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1 Anh Trần Quang H, sinh năm 1996, địa chỉ: buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

2 Cháu Trần Thị Thúy P, sinh ngày 18/5/2003, địa chỉ: thôn Q, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu P (mẹ ruột): Chị Hoàng Thị T, địa chỉ: thôn Q, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 15/7/2018, sau khi nhậu tại xã N, huyện K, Nguyễn Đức H điều khiển xe ô tô BKS 48A – 045.68 của gia đình chở vợ (chị Châu Thị Thanh H) và 01 người bạn là anh Trần Quang H về nhà. Sau khi chở chị H về nhà tại tổ 6, thị trấn Đ, huyện K, H chở anh H đến tổ 7, thị trấn Đ, huyện K để đón chị Trần Thị Thúy P

rồi chở anh H về nhà ở thôn K, xã D, huyện K. H điều khiển xe theo đường tỉnh lộ 3 ra quốc lộ 28 hướng về xã D.

Khoảng 20 giờ 45 phút khi đi đến đoạn đường trước cổng chợ huyện K, vì đang trong tình trạng say bia, xe chạy với tốc độ cao (khoảng 60 – 70km/h), đoạn đường cong cua và thiếu quan sát nên xe ô tô do H điều khiển chạy lấn sát qua lề đường bên trái theo hướng đi. Thấy vậy H đánh lái về bên phải nhưng không giảm tốc độ, không làm chủ được tay lái nên xe lao thẳng lên lề đường trước cổng quán cà phê The One tại tổ 2, thị trấn Đ, huyện K.

Lúc này chị Phạm Thị Thu L, chị Lê Thị C và chị Lê Thị A là khách đến quán uống cà phê ra lấy xe để đi về thì bị xe ô tô BKS: 48A – 045.68 do H điều khiển tông trúng. Hậu quả chị L và chị C chết trên đường đi cấp cứu, chị A ngất xỉu được người dân chở đến bệnh viện huyện K. H, H và P bị thương nhẹ, xe ô tô BKS: 48A – 045.68 và 14 xe mô tô của khách dừng trước quán bị hư hỏng, ngoài ra còn làm gãy 01 cây sao và làm hư hỏng cổng quán cà phê The One. Sau khi xảy ra tai nạn Nguyễn Đức H đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô trình diện và được đo nồng độ cồn, xét nghiệm chất ma túy, kết quả: Nồng độ cồn của H là 0,439 mg/l, dương tính với chất ma túy.

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là khu vực vỉa hè đường quốc lộ 28, trước cổng quán cà phê The One tại tổ 2, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Đoạn đường quốc lộ 28 gần hiện trường rộng 13,34m, có vạch phân chia làn đường, hơi cong từ đoạn cổng chợ huyện đến gần Đại lý Văn Thi, tầm quan sát tốt. Vỉa hè nơi xảy ra tai nạn rộng 8,1m nền bằng bê tông, được trồng một số cây sao, đặt một số chậu cây cảnh. Các vị trí được đánh số thứ tự từ 01 đến 22 là vị trí của các xe mô tô, các bộ phận của xe mô tô, bảng hiệu, trụ đỡ bảng hiệu quán cà phê The One, hồ cây sao, cây sao, gốc cây sao, cây cảnh, chậu cảnh bị bể, chiếc đồng hồ hiệu OMEGA, điện thoại Iphone, các mảnh vỡ xe ô tô, áo khoác nữ, vết hằn lốp xe và vết màu nâu nghi máu có đặc điểm, kích thước cụ thể trong biên bản khám nghiệm hiện trường. 07 vết cày được đánh số từ 01 đến 07 là những vết cày khi xảy ra vụ tai nạn đã để lại tại hiện trường có đặc điểm, kích thước cụ thể trong biên bản khám nghiệm hiện trường. *Điểm va chạm đầu tiên* được xác định là điểm va chạm giữa xe ô tô BKS 48A – 045.68 với xe mô tô BKS 48D1 – 201.12 nằm trên vỉa hè, cách mép đường quốc lộ 28 là 1,73m, cách trụ điện số 42 là 21,2m, cách trục sau xe mô tô BKS: 48D1 – 201.12 là 2,5m, cách bánh sau bên phải xe ô tô BKS 48A – 045.68 là 13,25m.

Kết quả khám nghiệm tử thi chị Phạm Thị Thu L thể hiện: *Vùng đầu, mặt*: Đầu tóc khô; hai mắt nhắm, miệng ngậm hờ, chảy dịch màu nâu, môi thâm tím, giữa trán có vết lõm kích thước (4 x 6)cm sờ nắn thấy lún xương hộp sọ vào trong; gãy đốt sống cổ số 2. *Vùng cổ, ngực, bụng, lưng và tứ chi*: Xây xát, bầm tím, mài mòn vùng ngực, bụng, kích thước (44 x 38)cm, sờ nắn thấy gãy ngang xương ức, gãy xương sườn số 5, 6 cung trước bên trái. *Vùng lưng, mông*: Rách toác da cơ đường nách sau bên trái kích thước (9 x 6)cm, bầm tím vùng lưng trái kích thước (6 x 5)cm. *Tứ chi*: Rách toác da cơ 1/3 giữa trước, sau, cánh tay phải, gãy hờ 1/3 cánh tay phải; gãy các xương chân phải. *Giải phẫu vùng gáy*: Bầm tụ máu dưới da cơ vùng gáy, kích thước (8 x 7)cm, gãy rời đốt sống cổ số 02, đứt rời tủy sống. Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 97/TT ngày 17/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông, kết luận

nguyên nhân chết của Phạm Thị Thu L là “*Gãy đốt sống cổ, đứt rời tủy sống/đa chấn thương*”.

Kết quả khám nghiệm tử thi chị Lê Thị C thể hiện: *Vùng đầu, mặt, cổ*: Đầu tóc ẩm ướt, xây xát mài mòn vùng trán phải, kích thước (5 x 5)cm, trầy da nông gò má phải, lỗ tai trái khô, tai phải có máu không đông chảy ra tự nhiên. *Vùng ngực, bụng, lưng*: trầy xước vùng ngực phải, kích thước (10 x 6)cm; trầy xước, bầm tím vùng ngực trái ở đường nách, kích thước (20 x 12)cm; trầy xước, bầm tím vùng bụng, kích thước (9 x 8)cm; trầy xước mài mòn vùng thắt lưng kích thước (25 x 24)cm. *Vùng tứ chi*: Bầm tím, trầy xước mặt trong đùi phải, kích thước (13 x 11)cm, đùi bên phải biến dạng, bàn chân xoay ngoài, gãy kín 1/3 giữa xương đùi phải. *Mổ tử thi*: Mở hộp sọ thấy bầm tụ máu dưới da co vùng thái dương phải, chằm kích thước (17 x 10)cm, nứt xương hộp sọ chằm thái dương phải dài 11cm, hở 0,2cm, có máu không đông chảy ra theo đường nứt. Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 96/TT ngày 17/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông, kết luận: nguyên nhân chết của Lê Thị C là “*Chấn thương sọ não/đa chấn thương*”.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1048/PY - TgT ngày 09/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận chị Lê Thị A bị: “*Đa thương phần mềm đơn thuần, tỷ lệ thương tích 03%*”.

Biên bản giám định an toàn kỹ thuật số 1559/SGTVT – VT ngày 20/7/2018 của Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông, kết luận xe ô tô BKS: 48A – 045.68: “*Hiện tại xe bị hư hỏng nặng, móp méo, biến dạng nhiều bộ phận và không hoạt động được nên Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông không có cơ sở để xác định được tình trạng an toàn kỹ thuật của xe trước và trong tai nạn*”.

Tại kết luận định giá tài sản số 32 ngày 29/8/2018, số 36 ngày 13/9/2018 và số 45 ngày 13/11/2018 kết luận: Giá trị thiệt hại của 14 xe mô tô tại thời điểm ngày 15/7/2018 là 79.100.000 đồng; Giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 48A – 045.68 tại thời điểm ngày 15/7/2018 là 69.660.000 đồng; Giá trị thiệt hại của 01 bảng hiệu tại thời điểm ngày 15/7/2018 là 5.660.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 40 ngày 10/10/2018 kết luận: Giá trị thiệt hại của cây sao tại thời điểm ngày 15/7/2018 là 2.373.000 đồng.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K thu giữ: 15 xe mô tô các loại (*trong đó 01 xe không bị hư hỏng*); 01 xe ô tô BKS: 48A – 045.68, nhãn hiệu HUYNDAI, loại xe ELTRA, màu bạc; 01 đồng hồ hiệu OMEGA màu vàng, 01 điện thoại Iphone màu bạc đen (*có đặc điểm như biên bản khám nghiệm hiện T5*); 01 Camera hành trình, 01 thẻ nhớ dung lượng 32GB, 01 bộ hồ sơ lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Đức H do ông H (cha bị cáo H) giao nộp.

Tại bản cáo trạng số: 41/CTr-VKS ngày 29/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b, điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b, điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65, Điều 56 của bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 03 năm đến 06 năm tù.

Tổng hợp hình phạt 03 năm tù tại bản án số 15/2016/HSST ngày 28/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 06 (sáu) năm đến 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 18/7/2018 đến ngày 08/10/2018.

- Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại gồm: Đại diện gia đình Lê Thị C và Phạm Thị Thu L; chủ quán cà phê The One; Đại diện UBND thị trấn Đ; chủ sở hữu 07 xe mô tô gồm: xe mô tô BKS 48C1 – 013.69 của bị hại Lê Thị C; xe mô tô BKS 48H3 – 0406 của anh Võ Đình V; xe mô tô BKS 48C1 – 166.25 của anh Võ Đăng B; xe mô tô BKS 48D1 – 201.12 của chị Nông Thị Kim C1; xe mô tô BKS 48C1 – 141.37 của chị Lê Thị A; xe mô tô BKS 48C1 – 165.29 của anh Võ Đình P và xe mô tô BKS 48C1 – 080.38 của anh Trương Quốc T6 đã được gia đình bị cáo H thỏa thuận bồi thường, sửa chữa nên không yêu cầu thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với chủ sở hữu 08 xe mô tô và 01 xe ô tô gồm: xe mô tô BKS 48C1 – 187.74 của anh Phan Tất T1; xe mô tô BKS 48C1 – 171.24 của anh Mai Văn T2; xe mô tô BKS 48AC – 004.09 của anh Nguyễn Đức Anh T3; xe mô tô BKS 48C1 – 018.73 của anh Phạm Văn D; xe mô tô BKS 47S1 – 070.20 của anh Lê Hồng T4; xe mô tô BKS 48C1 – 154.48 của anh Phạm Xuân T5; xe mô tô BKS 48AD – 007.09 của anh Vũ Anh T7; xe mô tô BKS 48C1 – 148.88 của anh Lê Tấn T8 và xe ô tô BKS 48A – 045.68, nhãn hiệu HUYNDAI ELTRA của gia đình bà Tăng Thị L không yêu cầu bị cáo H bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Đối với chị Lê Thị A bị thương tích nhưng không yêu cầu bị cáo H bồi thường nên không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự : Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện K trả: 14 xe mô tô và 01 xe ô tô BKS: 48A – 045.68 cho chủ sở hữu hợp pháp; trả 01 xe mô tô BKS: 48C1 – 013.69 cho ông Lê Thành L (đại diện gia đình bị hại Lê Thị C); trả 01 đồng hồ hiệu OMEGA màu vàng và 01 điện thoại Iphone màu bạc đen cho ông Phạm Ngọc V (đại diện gia đình bị hại Phạm Thị Thu L); trả 01 Camera hành trình, 01 bộ hồ sơ lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Đức H (ông Nguyễn Đức H đại diện nhận).

Tịch thu kèm hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ dung lượng 32 GB.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2].Khoảng 21 giờ ngày 15/7/2018, tại tổ 2, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông, bị cáo Nguyễn Đức H điều khiển xe ô tô BKS 48A – 045.68 của bà Tăng Thị L chạy nhanh, không làm chủ được tốc độ, lao lên lề đường bên phải trước cổng quán cà phê The One rồi tông chị Phạm Thị Thu L, chị Lê Thị C, chị Lê Thị A, 14 xe mô tô; 01 bảng hiệu quán cà phê; 01 cây gỗ sao. Hậu quả chị Phạm Thị Thu L, chị Lê Thị C chết trên đường đi cấp cứu; 14 chiếc xe mô tô (xe BKS 48C1 – 013.69 của bị hại Lê Thị C; xe BKS 48H3 – 0406 của anh Võ Đình V; xe BKS 48C1 – 166.25 của anh Võ Đăng B; xe BKS 48D1 – 201.12 của chị Nông Thị Kim C1; xe BKS 48C1 – 141.37 của chị Lê Thị A; xe BKS 48C1 – 165.29 của anh Võ Đình P và xe BKS 48C1 – 080.38 của anh Trương Quốc T6), 01 xe ô tô BKS 48A – 045.68 của bà Tăng Thị L, 01 bảng hiệu của quán cà phê bị hư hỏng; 01 cây gỗ sao bị gãy. Tổng thiệt hại 156.793.000 đồng. Tại thời điểm xảy ra va chạm, bị cáo H đã sử dụng bia, có nồng độ cồn 0.439mg/lít khí thở và dương tính với chất ma túy.

Như vậy, hành vi của bị cáo H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b, điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, hoặc có sử dụng chất ma túy hoặc các chất kích thích mạnh khác; mà pháp luật cấm sử dụng;

...

đ) Làm chết 02 người;”

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo:

3.1.Hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, làm thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật B vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự,

an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ giáo dục bị cáo và cũng nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo có 01 tiền án, ngày 28/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tuyên phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Giao cấu với trẻ em” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 115 của bộ luật hình sự năm 1999 tại bản án số 15/2016/HSST ngày 28/3/2016. Bị cáo đang trong thời gian thử thách, đến ngày 15/7/2018 bị cáo phạm tội mới, do đó áp dụng tình tiết “ Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 bộ luật hình sự đối với bị cáo. Vì vậy, cần tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án theo quy định tại Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường những người bị hại và đại diện người bị hại tổng số tiền 381.510.000 đồng và sửa chữa tài sản bị hư hỏng để khắc phục hậu quả; người đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường: gia đình Lê Thị C 150.000.000 đồng, gia đình chị Phạm Thị Thu L 150.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Xuân C (chủ quán cà phê The One) 19.000.000 đồng, Ủy ban nhân dân thị trấn Đ 2.000.000 đồng, ông Lê Thành L (xe mô tô BKS 48C1 – 013.69 của chị Lê Thị C) 10.000.000 đồng, anh Võ Đình V (chủ xe mô tô BKS 48H3 – 0406) 8.330.000 đồng, anh Võ Đăng B (xe mô tô BKS 48C1 – 166.25) 14.000.000 đồng, anh Võ Đình P 22.000.000 đồng (chủ xe mô tô BKS 48C1 – 165.29), anh Trương Quốc T6 (chủ xe mô tô BKS 48C1 – 080.38) 6.180.000 đồng; sửa chữa xe mô tô BKS 48D1 – 201.12 của chị Nông Thị Kim C1. Những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trên không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Các bị hại chị Lê Thị A, anh Phan Tấn T1, anh Mai Văn T2, anh Nguyễn Đức Anh T3, anh Phạm Văn D, anh Lê Hồng T4, anh Phạm Xuân T5, anh Vũ Anh T7, anh Lê Tấn T8, bà Tăng Thị L không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô trả: 14 xe mô tô và 01 xe ô tô BKS: 48A – 045.68 cho chủ sở hữu hợp pháp; trả 01 xe mô tô BKS: 48C1 – 013.69 cho ông Lê Thành L (đại diện gia đình bị hại Lê Thị C); trả 01 đồng hồ hiệu OMEGA màu vàng và 01 điện thoại Iphone màu bạc đen cho ông Phạm Ngọc V (đại diện gia đình bị hại Phạm Thị Thu L); trả ông Nguyễn Đức H 01 Camera hành trình, 01 bộ hồ sơ lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Đức H.

Tịch thu 01 thẻ nhớ dung lượng 32 GB đi kèm vào hồ sơ vụ án.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản L, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b, điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 03 (ba) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 03 năm tù tại bản án số 15/2016/HS-ST ngày 28/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 18/7/2018 đến ngày 08/10/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 589, 591 Bộ luật dân sự: Chấp nhận trong quá trình điều tra, bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường những người bị hại số tiền 381.510.000 đồng. Bị hại, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô trả: 14 xe mô tô và 01 xe ô tô BKS: 48A – 045.68 cho chủ sở hữu hợp pháp; trả 01 xe mô tô BKS: 48C1 – 013.69 cho ông Lê Thành L (đại diện gia đình bị hại Lê Thị C); trả 01 đồng hồ hiệu OMEGA màu vàng và 01 điện thoại Iphone màu bạc đen cho ông Phạm Ngọc V (đại diện gia đình bị hại Phạm Thị Thu L); trả ông Nguyễn Đức H 01 Camera hành trình, 01 bộ hồ sơ lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Đức H.

Tịch thu 01 thẻ nhớ dung lượng 32 GB đi kèm hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện cho bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên

quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

VÕ THỊ NHI